

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**



**CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH Y KHOA
NĂM HỌC 2023 – 2024**

CẦN THƠ, THÁNG 9 NĂM 2023

1. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

BÁC SĨ Y KHOA HỆ CHÍNH QUY

NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: Y1, Y2, Y3, Y4, Y5, Y6.
- Thứ tự lớp: A, B, C, D, E, F, G, H, I, K, M, N, Q, R, T, V

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K49: 235301A, 235301B, 235301C, 235301D, 235301E, 235301F, 235301G, 235301H, 235301I1 (Ấn Độ), 235301I2 (Ấn Độ)
- Năm thứ hai - K48: 225301A, 225301B, 225301C, 225301D, 225301E, 225301F, 225301G, 225301H, 225301I (Ấn Độ).
- Năm thứ ba - K47: 215301A, 215301B, 215301C, 215301D, 215301E, 215301F, 215301G, 215301H
- Năm thứ tư - K46: 205301A, 205301B, 205301C, 205301D, 205301E, 205301F, 205301G, 205301H
- Năm thứ năm - K45: 195301A, 195301B, 195301C, 195301D, 195301E, 195301F, 195301G, 195301H
- Năm thứ sáu - K44: 185301A, 185301B, 185301C, 185301D, 185301E, 185301F, 185301G, 185301H, 185301I, 185301K, 185301M, 185301N, 185301Q, 185301R, 185301T, 185301V

NĂM THỨ NHẤT**(Khóa 2023–2029 – K49)****Tổng số SV (dự kiến): 870, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 16 tuần (16/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp ABCD
2.	Hóa học	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	
1.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
3.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
	Tổng cộng	12	8	126	4	150	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	4 lớp ABCD
2.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
	Tổng cộng	12	8	120	4	150	
1.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			4 lớp EFGH
2.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
3.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
4.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
	Tổng cộng	12	10	156	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp ABCD
2.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
4.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	201	5	165	
1.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Hóa học	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	17	12	195	4	105	

NĂM THỨ NHẤT (ẤN ĐỘ)
(Khóa 2023–2029 – K49)

Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tiếng Việt 1	3	3	45			
2.	Tiếng Việt 2	3	3	45			
3.	Sinh học và di truyền	3	2	30	1	30	
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	60	
	Tổng cộng	12	9	135	3	90	

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024 - 25/05/2024, nghỉ Tết từ 05/02/2024 đến 17/02/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
2.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
3.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
4.	Tiếng Việt 3	2	2	30			
5.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	13	10	150	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, nghỉ hè từ ngày 22/07/2024 đến 23/08/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	
3.	Xác suất thống kê y học	2	2	30			
4.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
5.	Hoá học	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2028 – K48)****Tổng số SV: 862, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	12	6	90	6	195	
1.	Sinh lý I	2	2	30			4 lớp EFGH
2.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
5.	Tiền lâm sàng I	2			2	60	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	A	B
04/12/2023 - 09/12/2023	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
11/12/2023 - 16/12/2023	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	C	D
18/12/2023 - 23/12/2023	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
25/12/2023 - 30/12/2023	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp ABCD
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
4.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
5.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
	Tổng cộng	11	7	150	4	120	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
4.	Tiền lâm sàng II	2			2	60	
5.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
	Tổng cộng	13	7	105	6	195	

Ghi chú:

Học phần Điều dưỡng cơ bản thực tập **buổi chiều** tại BV ĐKTU Cần Thơ và BV ĐKTP Cần Thơ do Khoa ĐD và KTYH phụ trách.

LỊCH THỰC HÀNH ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN

Thời gian	Nhóm lớp	Nhóm lớp
	E	F
15/04/2024 – 21/03/2024	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
22/04/2024 - 28/04/2024	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội
	G	H
05/05/2024 - 12/05/2024	Điều dưỡng Nội	Điều dưỡng Ngoại
13/05/2024 - 19/05/2024	Điều dưỡng Ngoại	Điều dưỡng Nội

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

T T	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			4 lớp ABCD
2.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	15	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	15	2	90	
4.	Nội cơ sở II	3	1	15	2	90	
	Tổng cộng	10	5	75	4	210	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	4 lớp EFGH
2.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
3.	Ngoại cơ sở I	3	1	15	2	90	
4.	Ngoại cơ sở II	3	1	15	2	90	
	Tổng cộng	11	5	105	6	240	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	AB	CD	EF	GH
24/06/2024-20/7/2024	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I
<i>Nghỉ hè</i>				
05/08/2024-07/09/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II

NĂM THỨ HAI (ẤN ĐỘ)
(Khóa 2022–2028 – K48)

Tổng số SV: 56, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
2.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
3.	Tiếng Việt III	2	2	30			
4.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	60	
5.	Tiền lâm sàng I	2	0	0	2	60	Nhóm 2
	Tổng cộng	13	7	105	6	120	

* **Ghi chú:** Nhóm 1 nghỉ từ ngày 15/10/2023 đến hết ngày 18/11/2023. Nhóm 2 sẽ học Tiền lâm sàng I vào khoảng thời gian trên.

Học kỳ 2: 18 tuần (22/01/2024 - 25/05/2024, nghỉ Tết từ 05/02/2024 đến 17/02/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Điều dưỡng cơ bản	2	1	15	1	45	
2.	Tiền lâm sàng II	2	0	0	2	60	
3.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
4.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
5.	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	13	7	105	6	195	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/06/2024 – 28/09/2024, nghỉ hè từ ngày 22/07/2024 đến 23/08/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Xác suất thống kê y học	2	2	30			
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Tâm lý – Đạo đức y học	2	2	30			
4.	Nội cơ sở I	3	1	15	2	90	TT Lâm sàng
5.	Nội cơ sở II	3	1	15	2	90	TT Lâm sàng
	Tổng cộng	13	8	120	5	210	

NĂM THỨ BA**(Khóa 2021–2027 - K47)****Tổng số SV: 808, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			
3.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
4.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	87	7	285	
1.	Dược lý	3	2	36	1	30	4 lớp EFGH
2.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	
4.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	90	7	285	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II (thực tập bù các học phần lâm sàng ở học kỳ 3) buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

Thời gian \ Lớp	EF	GH	AB	CD
13/11/2023-23/12/2023	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
25/12/2023-13/01/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở II	Nội cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	4 lớp ABCD
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
4.	Phụ sản I, II	2	2	36			Lớp AB
5.	Ngoại bệnh lý I, II, III	3	3	54			Lớp CD
	Tổng cộng	11	9	192	2	60	
1.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	4 lớp EFGH
2.	Phẫu thuật thực hành	2	1	15	1	30	
3.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
4.	Nhi khoa I, II	2	2	36			Lớp EF
5.	Nội bệnh lý I, II, III, IV	4	4	72			Lớp GH
	Tổng cộng	9/10	9	159	2	60	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	2	2	36			4 lớp ABCD
2.	Ngoại bệnh lý I.1, II.1, III.1	3			3	135	2 lớp CD
3.	Phụ sản I, II	2	2	38			
4.	Ngoại bệnh lý I, II, III	3	3	54			2 lớp AB
5.	Phụ sản I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	11	5	90	6	270	
1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học sức khỏe	1	1	18			4 lớp EFGH
2.	Nội bệnh lý I.1, II.1, III.1, IV.1	4			4	180	2 lớp GH
3.	Nhi khoa I, II	2	2	26			
4.	Nội bệnh lý I, II, III, IV	4	4	72			2 lớp EF
5.	Nhi khoa I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	12/11	4/5	72/90	8/6	210	

Ghi chú:

- Sinh viên thực tập vào các buổi sáng do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách.
- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường.
- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường.
- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (AB)	2 (CD)	3 (EF)	4 (GH)
05/08/2024-28/09/2024	Phụ sản I-II	Ngoại bệnh lý I,II,III	Nhi I-II	Nội bệnh lý I,II,III,IV

NĂM THỨ TƯ
(Khóa 2020–2026 – K46)

Tổng số SV: 894, số lớp SV chuyên ngành: 8

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý I,II,III,IV	4	4	72			Y-AB
2.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
3.	Nhi khoa I, II	2	2	36			Y-CD
4.	Phụ sản I,II	4			4	180	
5.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Y-ABCD
6.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
7.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
	Tổng cộng	11	4	72	7	285	
1.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	Y-EFGH
2.	Dinh dưỡng và Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	1	18	1	30	
3.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	Y-EF
4.	Phụ sản I,II	2	2	36			
5.	Ngoại bệnh lý I,II,III	3	3	54			Y-GH
6.	Nhi khoa I, II	4			4	180	
	Tổng cộng	8	6	108	2	60	

Ghi chú:

Thực tập 8 tuần, tuần thứ 9 thi kết thúc học phần lâm sàng. Sinh viên thực tập vào các buổi sáng và **chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách (3/4 thực tập tại các BV tại Cần Thơ và 1/4 thực tập tại BV đa khoa Vĩnh Long do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách).

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Nhi đồng, BV Trường, BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Phụ sản tại BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường và BV ĐK Vĩnh Long.

- Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ và BV Phụ sản Cần Thơ, BV ĐK Vĩnh Long.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Nhóm (Lớp)	1 (AB)	2 (CD)	3 (EF)	4 (GH)
13/11/2023 – 13/01/2024	Ngoại bệnh lý I,II,III	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I,II,III,IV	Nhi I-II

Học kỳ 2: 16 tuần (07/02/2024 – 28/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			Y-ABCD
2.	Hóa sinh lâm sàng	1	1	18			
3.	Pháp Y	1	1	18			
4.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	Y-AB
5.	Nhi khoa I, II	2	2	36			
6.	Nhi khoa I, II	4			4	180	Y-CD
7.	Nội bệnh lý I,II,III,IV	4	4	72			
	Tổng cộng	9	5	90	4	180	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	Y-EFGH
2.	Sức khỏe môi trường và Sức khỏe nghề nghiệp	2	1	18	1	45	
3.	Thực tập cộng đồng I	1			1	45	
4.	Phụ sản I,II	4			4	180	Y-EF
5.	Ngoại bệnh lý I,II,III	3	3	54			
6.	Phụ sản I,II	2	2	36			Y-GH
7.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
	Tổng cộng	11	5	108	6	270	

Ghi chú:

Địa điểm và hướng dẫn thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi giống với học kỳ 1.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH
18/03/2024 – 11/05/2024	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	Nhi khoa I, II	Phụ sản I,II	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nhi khoa I-II	4			4	180	Y-AB
2.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Lao	2	1	18	1	45	Y-CD
5.	Da liễu	2	1	18	1	45	
6.	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	4			4	180	
1.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	Y-EF
2.	Tai mũi họng	2	1	18	1	45	
3.	Ngoại bệnh lý I.1,II.1,III.1	3			3	135	
4.	Ung thư đại cương	2	1	18	1	45	Y-GH
5.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
6.	Phụ sản I,II	4			4	180	
	Tổng cộng	8	2	36	6	270	

Ghi chú:

Địa điểm và hướng dẫn thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi giống với học kỳ 1.

LỊCH THỰC TẬP LÂM SÀNG

Lớp	AB	CD	EF	GH
05/08/2024 – 28/09/2024	Nhi khoa I-II	Nội bệnh lý I.1,II.1,III.1,IV.1	Ngoại bệnh lý I- II-III	Phụ sản I-II

NĂM THỨ NĂM**(Khóa 2019–2025 – K45)****Tổng số SV: 898, số lớp SV chuyên ngành: 8****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	4 lớp ABCD, chỉ học một số học phần
2.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
3.	Nội bệnh lý IV	1	1	18			
4.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
5.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
6.	Da liễu	2	1	18	1	45	
7.	Mắt	2	1	18	1	45	
8.	Thực tập cộng đồng II	2	1	18	1	45	
9.	Nhi khoa I	2			2	90	Y-C
10.	Nhi khoa II	2			2	90	
	Tổng cộng	10	3	54	6	270	
1.	Phụ sản I	2			2	90	2 lớp EF
2.	Phụ sản II	2			2	90	
3.	Gây mê hồi sức	2	1	18	1	45	
4.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
5.	Nội bệnh lý I	2			2	90	2 lớp GH
6.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
7.	Lao	2	1	18	1	45	
8.	Phục hồi chức năng	2	1	18	1	45	
9.	Tai mũi họng	2	1	18	1	30	
10.	Dịch tế học	2	1	18	1	30	8 lớp IKMNQRTV
	Tổng cộng	10	3	54	7	300	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Răng Hàm mặt tại BV Mắt-RHM Cần Thơ, BV ĐKTU Cần Thơ.

- Thực tập Tai mũi họng tại BV Tai-mũi-họng Cần Thơ.

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.

- Thực tập Gây mê hồi sức tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản và BV Trường.

- Thực tập Lao tại BV Lao và bệnh phổi Cần Thơ.

- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.

- Thực tập Ung thư đại cương tại BV Ung bướu Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Lớp	C	EF	GH
16/10/2023 – 15/12/2023	Nhi khoa I-II	Phụ sản I-II	Nội bệnh lý I-II

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phục hồi chức năng	2	1	15	1	45	4 lớp ABCD
2.	Tâm thần	2	1	18	1	45	
3.	Thần kinh	2	1	18	1	45	
4.	Y học gia đình	2	1	18	1	45	
5.	Truyền nhiễm	3	2	30	1	45	
6.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	13	7	117	6	255	
1.	Da liễu	2	1	18	1	45	4 lớp EFGH
2.	Y học cổ truyền	2	1	18	1	45	
3.	Mắt	2	1	18	1	45	
4.	Răng hàm mặt	2	1	18	1	45	
5.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	
6.	Y học đối phó với thảm họa	1	1	18			
	Tổng cộng	12	6	108	6	300	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập lâm sàng vào buổi sáng, mỗi lớp thực tập 1 chuyên khoa:

- Thực tập Thần kinh tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.
- Thực tập Tâm thần tại BV Tâm thần Cần Thơ.
- Thực tập Y học cổ truyền tại BV YHCT Cần Thơ.
- Thực tập Truyền nhiễm tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

- Thực tập Y học gia đình tại phòng khám Y học gia đình BV Trường và BV Tim mạch TP.Cần Thơ.

- Thực tập Phục hồi chức năng tại Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Cần Thơ.
- Thực tập Da liễu tại BV Da liễu Cần Thơ.

- Thực tập Nội bệnh lý IV các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Thực tập cộng đồng II	2			2	90	
2.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	45			
3.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	4 lớp ABCD
4.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
1.	Truyền nhiễm	3	1	18	2	90	4 lớp EFGH
2.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	11	5	99	6	210	

Ghi chú:

- Thực tập Nội bệnh lý IV, Phụ sản III, Nhi khoa III các buổi sáng và chiều thứ 2,4,6 do Khoa Y và Bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi Khoa Y phụ trách. Sinh viên thực tập tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường, BV Nhi đồng Cần Thơ, BV Huyết học và truyền máu Cần Thơ.

- Thực tập cộng đồng II do khoa Y tế công cộng cho địa điểm, phụ trách và hướng dẫn sinh viên thực tập. Lịch cụ thể sẽ cập nhật và thông báo sau khi sinh viên đăng ký học phần.

*** Chú ý:**

Sinh viên đăng ký học phần định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn, trừ các sinh viên diện cử tuyển và địa chỉ sử dụng phải được đăng ký bởi sở Y tế hoặc sở Nội vụ tỉnh. Riêng Sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển. Trường hợp có nhiều sinh viên chọn một chuyên khoa (vượt tỷ lệ nhóm 4/6 giữa 2 nhóm chuyên khoa) thì Trường sẽ cắt lại để đảm bảo đạt tỷ lệ tối đa giữa 2 nhóm chuyên khoa là 4/6. Điểm nhóm các học phần thuộc chuyên khoa đã chọn sẽ dùng để xét và cắt chọn danh sách.

Đối với sinh viên Y khoa chuyên ngành Hiếm sẽ học theo định hướng cơ bản chuyên khoa theo ngành Hiếm đã trúng tuyển.

NĂM THỨ SÁU**(Khóa 2018–2024 - K44)****Tổng số SV: 1072, số lớp SV chuyên ngành: 16****Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Nội bệnh lý III	3	1	18	2	90	Các lớp đăng ký học phần còn lại chưa học.
2.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
3.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
4.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
5.	LT. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn	2	2	30			
Tổng cộng		8	4	62	4	180	

Ghi chú:

Sinh viên thực tập **buổi sáng và chiều thứ 2,4,6** do các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi phụ trách.

Thực tập lâm sàng Nội, Ngoại, Phụ sản tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Trường.

Thực tập lâm sàng Nhi tại BV Nhi Đồng Cần Thơ.

Lịch thực hành cụ thể sẽ được thông báo trên hệ thống phần mềm quản trị sau khi sinh viên đăng ký học phần.

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 08/07/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	7			7	315	
2.	TH. Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	7			7	315	
3.	Chuyên đề/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
4.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	18	2	30	16	630	

Ghi chú:

Chia 2 nhóm thực tập định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn:

- Đợt 1 (07/02/2024 đến 02/04/2024): chia 2 nhóm thực tập tại Cần Thơ và tại Tỉnh.
- Đợt 2 (04/04/2024 đến 28/05/2024): 2 nhóm xoay vòng lại thực tập tại Tỉnh và Cần Thơ.

Riêng các sinh viên chuyên ngành Hiếm sẽ thực tập 8 tuần chuyên khoa ngành Hiếm, thực tập tại các BV địa bàn TP.Cần Thơ và 8 tuần thực tập Nội-Nhi (đối với các chuyên khoa Lao, Phong, Tâm thần) hoặc Ngoại-Sản (đối với chuyên khoa Giải phẫu bệnh, Pháp y) tại Tỉnh.

Thực tập tại tuyến tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên. Nếu số lượng sinh viên thực tập tại một tỉnh quá nhiều, hoặc bệnh viện tỉnh không đủ điều kiện tiếp nhận sinh viên thì trường sẽ điều chỉnh dựa trên nguyên tắc chuyển sang tỉnh gần nhất với tỉnh theo hộ khẩu của sinh viên.

LỊCH THỰC TẬP ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN CHUYÊN KHOA TỰ CHỌN

Thời gian	Thực tập tại CT				Thực tập tại Tỉnh			
	1	2	3	4	5	6	7	8
<i>Nhóm</i>								
05/02/2024–02/03/2024	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
04/03/2024– 30/03/2024	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại
<i>Nhóm</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
01/04/2024–27/04/2024	Nội	Nhi	Ngoại	Sản	Nội	Nhi	Ngoại	Sản
29/04/2024–25/05/2024	Nhi	Nội	Sản	Ngoại	Nhi	Nội	Sản	Ngoại

Thi thực hành Nội, Ngoại, Sản, Nhi trong tuần cuối của vòng thực tập tại Cần Thơ.

Thực hành chuyên khoa Hiếm tại Cần Thơ cũng theo lịch trên, cùng thời gian đi Sản/Nhi của chuyên khoa không phải Hiếm.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng dạy lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

4. Cuối khóa học

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy tối thiểu 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề (2 TC).

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC) bao gồm các nội dung: Giải phẫu, Sinh lý, Nội, Ngoại, Sản, Nhi

Lâm sàng tổng hợp (2 TC): bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng theo nhóm Nội-Nhi hoặc Ngoại-Sản tùy thuộc vào nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn sinh viên đã đăng ký.

+ Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên

2. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BÁC SỸ Y KHOA HỆ LIÊN THÔNG CHÍNH QUY NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành-năm: Y⁴1, Y⁴2, Y⁴3, Y⁴4
- Thứ tự lớp: A, B, C, D

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất - K37: 233301A, 233301B
- Năm thứ hai - K36: 223301A, 223301B, 223301C, 223301D
- Năm thứ ba - K35: 213301A, 213301B
- Năm thứ tư - K34: 203301A, 203301B

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2027, K37)

Tổng số SV (dự kiến): 200, số lớp SV chuyên ngành: 2**Học kỳ 1: 16 tuần** (16/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tâm lý y học – Đạo đức y học	2	2	30			
2.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
3.	Hóa học	3	2	30	1	30	
4.	Lý sinh	3	2	30	1	30	
5.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
6.	Giải phẫu I	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	16	13	201	3	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý I	2	2	30			
2.	Vi sinh	3	2	30	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	30	1	30	
4.	Ký sinh trùng	3	2	30	1	30	
5.	Giải phẫu II	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	14	10	150	5	105	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và Di truyền	3	2	30	1	30	
2.	Mô phôi	3	2	30	1	30	
3.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
4.	Sinh lý II	3	2	30	1	30	
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
8.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
	Tổng cộng	20	13	195	7	255	

NĂM THỨ HAI**(Khóa 2022–2026, K36)****Tổng số SV: 323, số lớp SV chuyên ngành: 4****Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)**

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Giải phẫu bệnh	2	1	18	1	30	
2.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
3.	Nội cơ sở I	3	1	18	2	90	Lớp AC
4.	Nội cơ sở II	3	1	18	2	90	
5.	Ngoại cơ sở I	1	1	18			
6.	Ngoại cơ sở II	1	1	18			
7.	Ngoại cơ sở I	3	1	18	2	90	Lớp BD
8.	Ngoại cơ sở II	3	1	18	2	90	
9.	Nội cơ sở I	1	1	18			
10.	Nội cơ sở II	1	1	18			
	Tổng cộng	13	7	120	6	420	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	C	B	D
20/11/2023-16/12/2023	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
18/12/2023- 13/01/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Hoá sinh lâm sàng	1	1	18			
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Chẩn đoán hình ảnh	2	1	18	1	30	
4.	Thăm dò chức năng	2	1	18	1	30	
5.	Nội bệnh lý I	1	1	18			<i>Lớp AC</i>
6.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
7.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
8.	Ngoại cơ sở I	2			2	90	
9.	Ngoại cơ sở II	2			2	90	
10.	Phụ sản I	1	1	18			<i>Lớp BD</i>
11.	Phụ sản II	1	1	18			
12.	Phụ sản III	1	1	18			
13.	Nội cơ sở I	2			2	90	
14.	Nội cơ sở II	2			2	90	
	Tổng cộng	15	8	126	7	270	

Ghi chú:

Thực tập Nội cơ sở I,II, Ngoại cơ sở I,II buổi sáng tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Trường. Bộ môn Nội, Ngoại chịu trách nhiệm tổ chức cho sinh viên thực hành tại các địa điểm trên.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	B	D	A	C
18/03/2024-13/04/2024	Nội cơ sở I	Nội cơ sở II	Ngoại cơ sở I	Ngoại cơ sở II
15/04/2024- 11/05/2024	Nội cơ sở II	Nội cơ sở I	Ngoại cơ sở II	Ngoại cơ sở I

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Huyết học cơ bản	2	1	18	1	30	
2.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
3.	Dị ứng lâm sàng	1	1	18			
4.	Nội bệnh lý I	2			2	90	Lớp A
5.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
6.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
7.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			
8.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
9.	Ngoại bệnh lý III	1	1	18			
10.	Phụ sản I	2			2	90	Lớp B
11.	Phụ sản II	2			2	90	
12.	Phụ sản III	2			2	90	
13.	Nhi khoa I	1	1	18			
14.	Nhi khoa II	1	1	18			
15.	Nhi khoa III	1	1	18			
Tổng cộng		14	6	108	8	330	

Ghi chú:

Mỗi lớp chia 3 nhóm thực tập lâm sàng Ngoại bệnh lý, Phụ sản sáng thứ 2 đến thứ 6 và chiều thứ 2, 4, 6 tại BV ĐKTƯ Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	B
10/06/2024 - 20/07/2024	Nội bệnh lý I,II,III	Phụ sản I,II,III
<i>Nghỉ hè</i>		
07/08/2023-16/09/2023	Nội bệnh lý I,II,III	Phụ sản I,II,III

NĂM THỨ BA
(Khóa 2021–2024, K35)

Tổng số SV: 259, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh lý bệnh – Miễn dịch	3	2	30	1	30	
2.	Dược lý	3	2	36	1	30	
3.	Nội bệnh lý I	2			2	90	Lớp A
4.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
5.	Ngoại bệnh lý I	1	1	18			
6.	Ngoại bệnh lý II	1	1	18			
7.	Ngoại bệnh lý III	1	1	18			
8.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
9.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90	
10.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90	
11.	Nhi khoa I	1	1	18			
12.	Nhi khoa II	1	1	18			
13.	Nhi khoa III	1	1	18			
14.	Phụ sản III	1	1	18			
	Tổng cộng	13	7	102	6	240	

Ghi chú:

Chia 4 nhóm thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Ngoại bệnh lý sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Lớp	A1	A2	B1	B2
30/10/2023-25/11/2023	Nội bệnh lý I	Nội bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II
27/11/2023-23/12/2023	Nội bệnh lý II	Nội bệnh lý I	Ngoại bệnh lý II	Ngoại bệnh lý I

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản I	1	1	18			
2.	Phụ sản II	1	1	18			
3.	Phụ sản III	1	1	18			
4.	Nhi khoa III	1	1	18			
5.	Ngoại bệnh lý I	2			2	90	
6.	Ngoại bệnh lý II	2			2	90	
7.	Ngoại bệnh lý III	2			2	90	
8.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
9.	Nội bệnh lý I	1	1	18			
10.	Nội bệnh lý II	1	1	18			
11.	Nội bệnh lý III	1	1	18			
12.	Nội bệnh lý IV	1	1	18			
13.	Nhi khoa I	2			2	90	
14.	Nhi khoa II	2			2	90	
15.	Nhi khoa III	2			2	90	
16.	Phụ sản III	2			2	90	
17.	Dược lý lâm sàng	2	1	18	1	30	
18.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
Tổng cộng		16	6	90	10	360	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Ngoại bệnh lý, Nhi khoa, Nội bệnh lý III, Phụ sản III các buổi sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU' Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Nhóm Thời gian	A	B
05/02/2024 - 27/04/2024	Ngoại bệnh lý I,II,III	Nhi khoa I,II,III
29/04/2024 - 25/05/2024	Nội bệnh lý III	Phụ sản III

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Phụ sản I	2			2	90	
2.	Phụ sản II	2			2	90	
3.	Phụ sản III	2			2	90	
4.	Nhi khoa III	2			2	90	
5.	Nội bệnh lý I	2			2	90	
6.	Nội bệnh lý II	2			2	90	
7.	Nội bệnh lý III	2			2	90	
8.	Nội bệnh lý IV	2			2	90	
9.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	45			
	Tổng cộng	11	3	45	8	360	

Ghi chú:

Thực tập lâm sàng Nội bệnh lý, Phụ sản, Nhi khoa III các buổi sáng thứ 2 đến thứ 6 tại BV ĐKTU Cần Thơ, BV ĐKTP Cần Thơ, BV Phụ sản Cần Thơ, BV Nhi đồng Cần Thơ.

LỊCH THỰC HÀNH LÂM SÀNG

Thời gian \ Nhóm	A	B
27/05/2024 - 20/07/2024	Phụ sản I,II,III	Nội bệnh lý I,II,III
<i>Nghỉ hè</i>		
05/08/2024 - 31/08/2024	Phụ sản I,II,III	Nội bệnh lý I,II,III
02/09/2024 - 28/09/2024	Nhi khoa III	Nội bệnh lý IV

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2024, K34)

Tổng số sinh viên: 158, số lớp: 2**Học kỳ 1: 18 tuần** (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	LT.Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I/II	1	1	18			
2.	Nội bệnh lý IV	3	1	18	2	90	
3.	Ngoại bệnh lý III	3	1	18	2	90	
4.	Phụ sản III	3	1	18	2	90	
5.	Nhi khoa III	3	1	18	2	90	
	Tổng cộng	13			12	540	

Ghi chú:

Lịch thực hành lâm sàng cụ thể sẽ được phòng Đào tạo đại học sắp xếp lại và thông tin đến sinh viên và Bộ môn.

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
6.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I/II	7			7	315	
7.	Dịch tễ học	2	1	18	1	30	
8.	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	45			
	Tổng cộng	12	4	54	8	345	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm chuyên khoa sau:

- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Nội-Nhi
- + Định hướng cơ bản chuyên khoa Ngoại-Sản

Thực tập Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn buổi sáng và chiều tại tỉnh và tại thành phố Cần Thơ theo kế hoạch chi tiết của phòng Đào tạo đại học và khoa Y.

Học kỳ 3: 3 tuần (27/05/2024 – 15/06/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	2	2	30			
2.	Lâm sàng tổng hợp	2			2	90	
	Tổng cộng	4	2	30	2	90	

Ghi chú:

- Kiến thức chuyên ngành tổng hợp (2 TC): thi trắc nghiệm toàn bộ nội dung cơ sở (Giải phẫu, Sinh lý) và chuyên ngành (Nội, Ngoại, Sản, Nhi).

+ Ngày thi (dự kiến): 10/06/2024 – 15/06/2024.

- Lâm sàng tổng hợp:

+ Từ ngày 18/05/2023-23/05/2023: Khoa Y tổ chức cho sinh viên bốc thăm ngẫu nhiên phân môn thi thực hành lâm sàng Nội, Ngoại, Sản, Nhi.

+ Từ ngày 25/05/2023-06/06/2023: Thực hành và ôn tập. Sinh viên thực tập và ôn thi theo chuyên ngành đã bốc thăm. Các bộ môn Nội, Ngoại, Sản, Nhi có kế hoạch phân công cụ thể và sắp xếp giảng viên, sinh viên thực hành ôn tập lâm sàng theo qui định.

+ Ngày thi: Dự kiến từ 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình đào tạo chi tiết **hệ chính quy**.

Tùy vào kết quả xét miễn học phần khi nhập học mà mỗi sinh viên sẽ có một chương trình đào tạo riêng để hoàn thành chương trình học (xét miễn học phần từ chương trình Y đa khoa hệ chính quy). Từ học kỳ 2, sinh viên phải tự xây dựng kế hoạch học tập cá nhân để hoàn thành chương trình.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập lâm sàng

Lịch thực hành lâm sàng, địa điểm thực hành trong kế hoạch được bố trí dự kiến trong điều kiện bình thường. Trường hợp dịch bệnh kéo dài thì trường sẽ có điều chỉnh và hướng dẫn thực hiện tùy theo tình hình thực tế. Nếu phải triển khai giảng dạy lâm sàng trong điều kiện dịch bệnh đang diễn ra, các bộ môn có thể kết hợp thực tập giảng lâm sàng trực tuyến kết hợp với trực tiếp theo kế hoạch của bộ môn để hoàn thành chương trình theo kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên